

Sự Phát Triển của Ngôn Ngữ Trong Trẻ Em

Trẻ con học tiếng mẹ đẻ qua cách tiếp xúc với cha mẹ, anh em và những người chung quanh. Sự trau dồi ngôn ngữ được tập luyện qua việc nghe đi nghe lại, lặp đi lặp lại thường xuyên và sự đùa nghịch với tiếng của chính nó. Sau đó từng chữ được phát ra và lặp lại. Phần nhiều cha mẹ rõ về việc này, vì đã bỏ rất nhiều thời gian chỉ vào mắt, mũi, mồm để dạy con trẻ trong lúc nó bắt đầu học phân biệt các vật. Dạy cho nó tên các thành phần trong gia đình và tên các vật. Trẻ con cũng thích được nghe ca hát các bài ca dao, ngụ ngôn ru trẻ. Tuy vậy phải đến vài tuần trải qua trước khi đứa bé mới tập tành bắt chước theo những gì nó nghe được.

Sự phát triển về phương diện ngôn ngữ là một phần của sự phát triển toàn diện trong đứa trẻ.

Trong sự phát triển về ngôn ngữ gồm có sự phát triển về ngữ vựng, phát âm, sự xếp đặt các từ trong câu nói. Thường nếu đứa bé chậm trễ trong sự phát triển về trí thức, tình cảm, xã giao hay cử động của cơ thể cũng sẽ có sự chậm trễ trong sự phát triển của ngôn ngữ so sánh với các trẻ em khác cùng lứa tuổi.

Sau đây là một vài triệu chứng bất thường trong sự phát triển của trẻ con ở các lứa tuổi khác nhau. Mục đích ở đây không phải là gây nên sự lo lắng mà để các người nuôi dạy trẻ có ý thức trong vấn đề phát triển của trẻ con. Tuy vậy điều cần phải nhớ là phần nhiều các sự khác biệt trong trẻ con đều là một điều hiển nhiên và có vậy chúng ta mới là những cá nhân khác nhau.

Những tiếng Bập Bẹ

Tiếng phát ra đầu tiên của một em bé là do phản ứng tự nhiên và được tạo nên bởi cả tiếng thở ra lẫn thở vào. Khi đứa trẻ khóc, thở vào thì ngắn nhưng thở ra thì dài để chuẩn bị cho việc tập nói. Trong những tuần đầu tiếng của đứa trẻ phát ra chỉ bộc lộ sự thỏa mãn, thoải mái, đói, hay đau đớn.

Sau đó từ từ những tiếng ấy trở thành tiếng bập bẹ. Đứa bé tạo nên các tiếng khác nhau hay những hỗn hợp của các thứ tiếng không có trong tiếng mẹ đẻ. Nó thử đi thử lại, chú ý nghe và lặp đi lặp lại tiếng của nó; một trò chơi mà đứa bé nào cũng lấy làm thích thú. Đứa trẻ phải được tự do thoải mái để nghe lấy tiếng của chính nó. Vì đây, cũng là thời gian đứa trẻ tập luyện cho hệ thống phát âm. Nó tập cách dùng môi để phát ra những tiếng (ma-ma, ba-ba), dùng lưỡi để phát những tiếng (đa-đa, ta-ta). Tiếng bập-bẹ dần dần trở thành những lời trao đổi thân mật tự nhiên hơn, đó là nhờ đứa trẻ nghe và bắt chước theo được. Một đứa trẻ bị điếc chỉ bập bẹ trong những tuần đầu rồi im hẳn vì nó không những không nghe được tiếng của chính nó mà nó cũng không nghe được những tiếng chung quanh. Sự phát triển về cử động và ngôn ngữ có sự liên hệ rất chặt chẽ trong mọi giai đoạn nhưng trong giai đoạn bập bẹ những cử động không có đặc tính với chủ đích rõ ràng.

Giọng nói và sắc mặt rất quan trọng trong thời kỳ này. Đứa trẻ học rất nhanh trong việc phân biệt những tình cảm như thân mật, giận dữ, hay ngạc nhiên trong giọng nói. Nó nhận biết được các ý nghĩa qua sắc mặt và các cử chỉ rất lâu trước khi nó hiểu được ngôn ngữ. Đứa trẻ phát biểu ý kiến như người lớn qua cử chỉ và sắc mặt, nó đưa tay ra khi nó muốn một vật gì cũng như xụ mặt xuống khi nó không vừa lòng v.v...

Đồng thời đứa trẻ còn học ngồi, bò, đứng lên và đi. Từ đó nó có thể lưu động để tìm hiểu thế giới trong phạm vi của nó.

Những Từ Đầu Tiên

Từ từ đứa bé hiểu được rằng một số tiếng hay một hỗn hợp của một số tiếng có ý nghĩa rõ ràng và các vật chung quanh nó đều có tên. Những từ đầu tiên thường được dùng lúc đứa bé trong khoảng 10 đến 18 tháng. Có thể nói là đứa bé biết dùng từ đầu tiên khi nó có thể dùng để trao đổi với người khác một cách có ý nghĩa. Trong lứa tuổi này số từ được dùng thường là danh từ "má," "ba" (hay tên các vật), và một từ thường được dùng thay cho nguyên câu. Ví dụ như chữ *má* có thể hiểu là "má bé con," *banh*, có thể hiểu là "bé muốn quả banh." Sau đó các động từ sẽ được thêm vào, và đứa bé bây giờ bắt đầu dùng câu có hai chữ. Ví dụ: *gấu rơi* (*gấu rớt*), *mẹ làm*.

Có những trường hợp có những đứa bé hay thích "nói." Tiếng của chúng phát ra từng loạt với giọng điệu tương tự như những câu nói thường nhưng không chứa đựng một từ nào có thể hiểu được. Từ đầu tiên thường được dung trong giai đoạn này và đó là khởi sự của bước đầu tiên trong việc tiếp xúc của đứa trẻ.

Khi Đứa Trẻ Được Hai Tuổi

Từ hai đến hai tuổi rưỡi đứa bé bắt đầu dùng từ để tiếp xúc với mọi người và hỏi rất nhiều về những vật chung quanh nó. Sự tăng trưởng của các từ ngữ rất nhanh chóng và nó dùng chữ như "con, bé, em..." để ám chỉ lấy mình, cũng như những từ dùng để gọi các người khác. Chữ "cái gì" được dùng rất nhiều trong sự trao đổi của nó với mọi người.

Dùng ngôn ngữ để tiếp xúc của đứa bé ở giai đoạn này đã có phần thông thạo hơn. Nó có thể dùng những từ đơn sơ để diễn tả những điều cần thiết và những điều mong muốn của nó, cũng như những việc gì xảy ra chung quanh nó. Đứa bé để ý nghe rất nhiều đến ngôn ngữ của người lớn và bắt chước theo. Những người có liên hệ với đứa trẻ thường phải lặp lại các từ hay các câu nói cho nó, thường là những gì có liên quan đến hiện tại.

Những cử động vụng về và những câu nói ngắn ngủi là những đặc tính của đứa bé trong lứa tuổi này.

Khi Đứa Bé Được Ba Tuổi

Các từ ngữ tiếp tục gia tăng một cách nhanh chóng và trong giai đoạn khoảng ba tuổi. Đứa bé bắt đầu biết dùng các giới từ như: trong, ở dưới, phía sau. Ngoài ra nó còn học đếm và có khái niệm về số 1, 2, 3, cũng như các màu sắc căn bản như: màu đỏ, màu vàng, màu xanh, và màu xanh lục. Nếu hỏi nó có thể cho biết tên, tuổi và giới tính của nó.

Đứa bé lúc này còn biết dùng các từ để gọi hay xưng hô với các người thân trong gia đình như bác, chú, anh, chị, ông, bà... Nó có thể dùng số vốn ngôn ngữ đơn sơ này để đối thoại hay kể lại những gì xảy ra. Nó hỏi rất nhiều câu hỏi như: ở đâu? ai? cái gì? Ở lứa tuổi này đứa bé rất thích nghe đọc sách, nghe kể truyện ngụ ngôn như truyện Con Mèo Đi Hia và nghe hát các bài hát phổ thông thường trẻ em ưa chuộng; ví dụ như bài hát Kìa Con Bướm Vàng.

Thăng bằng của cơ thể đến lúc này đã tốt; đứa bé biết đi, chạy, đạp xe ba bánh, đưa thăng tay ra để chụp banh, và leo trèo. Tuy vậy những cử động vẫn còn vụng về; đứa bé lúc này có thể dùng được kéo để cắt, xỏ hột béc lớn vào dây, xếp các khối gỗ hoặc nhựa thành tháp, và vẽ hình tròn. Có trẻ vẽ được hình người với mặt, và thân người với nhiều cánh tay.

Nhiều trẻ ở lứa tuổi này bắt đầu nói như bị cà lăm, lặp đi lặp lại một chữ nhất là chữ ở đầu câu. Việc này rất bình thường vì đứa bé vẫn chưa chủ động được hoàn toàn việc lập câu mà nó lại quá hăng hái trong việc diễn đạt ý nghĩ của nó. Cha mẹ nên chú ý nghe đứa bé muốn nói gì hơn là cách nói của nó.

Khi Đứa Bé Được Bốn Tuổi

Các từ ngữ tiếp tục bành trướng và các câu hỏi tuông ra không ngớt. Đứa bé thường hỏi về những vật hay những việc xảy ra mà nó biết và hiểu cặn kẽ, có lẽ để xác định khái niệm của nó hay là để nghe từ chính mồm của người lớn nói ra. Đứa bé rất thích được đàm thoại với cả người lớn lẫn trẻ con cùng tuổi nó. Nó đặt ra chữ và tìm chữ vắn với nhau, học những từ xấu và nói nhảm một cách lý thú. Nó dùng chữ *tại sao* để hỏi rất nhiều. Điều cần thiết là cha mẹ phải chú ý đến đứa bé trong thời kỳ đầy những câu hỏi này cho dù ai nấy đều biết câu trả lời đứa bé đã biết trước.

Nhiều đứa trẻ thích truyện thần tiên nhưng có điều chúng không phân biệt được dễ dàng giữa những gì thật hay tưởng tượng. Chúng chơi đóng những vai trò khác nhau và dùng lối giao tiếp bắt chước được của người lớn.

Những cử động vụng về lúc trước đến lứa tuổi này đã trở thành khéo léo hơn. Đứa trẻ thường hay nhảy, và cố gắng nhảy một chân. Nó bắt lấy trái banh cả hai tay ở gần ngực (thay vì dang tay thẳng ra). Những cử động cần sự tỉ mỉ và khéo léo của tay như cầm dũa, dùng kim may, lắp đồ chơi cũng nhanh nhẹn hơn trước. Những cử động cần sự phối hợp của mắt và tay cũng tinh nhuệ hơn. Nó xếp được các khối gỗ (nhựa) nhỏ một cách dễ dàng, cắt theo đường thẳng, vẽ hình và giải thích về những gì hiện diện trong hình vẽ.

Khi Đứa Bé Được Năm Tuổi

Ở lứa tuổi này các từ ngữ không còn gia tăng nhanh như trước. Đứa bé đã trưởng thành hơn do đó chữ tuông ra từng loạt có phần ít hơn. Vì đứa bé có khả năng hơn về văn phạm các câu nói cũng trở thành phức tạp hơn. Sự phát âm xét chung đã bình thường, và cho dù có chút lạ tai, điều này không quan trọng. Trong lúc này vấn đề tiếp xúc với đứa bé dễ dàng hơn vì nó có thể theo dõi và hiểu được các tường thuật hay các sự giải nghĩa. Ngôn ngữ đã trở thành một môi giới cho nó nhận thức và thông hiểu những môi trường chung quanh vì vậy sự giải quyết các vấn đề trở thành dễ dàng hơn cho nó.

Các cử động của cơ thể lúc này cũng đã nhanh nhẹn và mềm dẻo, tỉ mỉ và chính xác. Nhiều đứa trẻ lấy làm thích thú khi được làm những công việc dùng đến khả năng này.

Bổn Phận Là Cha Mẹ Có Thể Làm Những Gì?

Cách tốt nhất và nhanh chóng nhất để khích lệ sự phát triển của ngôn ngữ trong con trẻ là tiếp xúc và đọc sách cho nó.

Đọc sách và thảo luận về đề tài của cuốn sách. Khuyến khích đứa bé đọc hoặc kể truyện, hoặc giải thích đề tài của câu truyện bằng cách dùng những hình ảnh trong sách. Hát hoặc đọc thuộc lòng những bài ca dao (Thằng Bờm, Con Cò) đó là những thứ mà trẻ con rất ưa thích và cũng là những cách để khích lệ sự phát triển ngôn ngữ trong trẻ con.

Nói chuyện với đứa bé về những gì có liên quan đến nó và những gì chung quanh nó, ví dụ như tên của nó, tên cha mẹ, anh, chị, em, ngày sinh nhật và tuổi, tên các bộ phận của thân thể và địa chỉ nhà. Nói chuyện với nó về thời tiết, khí hậu, ngày, các mùa trong năm, các màu sắc, và những hình dạng thông thường (to, nhỏ, tròn, vuông, dài ...), các số, các số thứ tự v.v...cũng là một trong những cách cho đứa trẻ phát triển về ngôn ngữ.

Đùa chơi và tiếp xúc với đứa bé là cách giúp cho đứa bé học hỏi có hiệu nghiệm nhất. Những trò chơi được dùng để gây sự chú ý và gọi lên sự thích thú của nó không những là những giải trí cần thiết cho đứa bé mà còn là sự mở mang trí tuệ cho nó.

Sau đây là những đề nghị vừa dạy vừa chơi: Đứa bé học về màu sắc bằng cách ghép màu với các vật khác nhau. Ví dụ: "Bé mang vớ đỏ, mẹ mặc áo màu đỏ" hay "bé tìm cho mẹ vật giống y màu nhau."

Đứa bé học khá nhanh các chữ phản nghĩa như to-nhỏ, cao-thấp và ngay sau đó sẽ bắt qua những tính từ với dạng so sánh như to nhất-nhỏ nhất, ngắn nhất-dài nhất, rộng hơn-hẹp hơn. Ví dụ: khi đứa bé chơi với các khối gỗ hay thú vật có thể dùng những ví dụ trên để nói chuyện trong khi chơi với đứa bé. Những câu nói đơn sơ có thể như: "Con lấy khối gỗ to nhất. Mẹ lấy khối nhỏ nhất" hay "Con bò to. Con chuột nhỏ. Con bò to hơn con chuột."

Để giúp cho đứa trẻ có ý niệm về chữ như *phía trước, phía sau, bên cạnh, dưới, chung quanh* v.v... đứa bé cần phải tập dùng qua các trò chơi hằng ngày. Ví dụ; "Quả banh ở phía sau ghế bành" hay "bên cạnh ghế bành." Trong lúc đứa bé chơi với thú vật nó có thể tập dùng các chữ; "Con bò đứng bên cạnh mẹ. Con đứng phía trước mẹ" hay "Tất cả các con cừu đều ở trong hàng rào."

Khi người lớn thay quần áo cho đứa bé nên nói về chân, đầu gối, đùi, gót chân, lòng bàn chân, cổ chân, cũng như các bộ phận khác như cánh tay, vai, bàn tay, cùi chỏ, lòng bàn tay, cổ tay của nó. Như vậy đứa bé sẽ học được tên các bộ phận của thân thể bằng cách nghe các tên đó thường xuyên. Ngoài ra dạy cho nó học thuộc lòng các bài ca dao về những đề tài này cũng rất là tốt.

Từ từ đứa bé học đến các số 1-2-3-4 v.v... Sau đó thì nó học đến giá trị của các con số. Ví dụ: Các trò chơi đếm ngón tay và ngón chân, đếm các khối gỗ (nhựa), đều là những cách dạy rất hiệu nghiệm. Ví dụ như đứa bé cần tìm các vật có tổng số ngang nhau hay ghép các vật với nhau và tìm những nhóm ít hơn hay nhiều hơn v.v...

Đứa trẻ hiểu được những từ ngữ bao gồm các vật khá nhanh nếu người lớn để ý cẩn kè trong việc dùng các từ ngữ này. Ví dụ: Chữ quần áo được dùng chung để gọi cả áo len, quần, áo khoác v.v... Trái cây là chữ được dùng chung cho chuối, nho, táo, cam v.v...Thú vật được dùng chung cho chó, mèo, heo v.v... Bàn ghế được dùng chung cho ghế, bàn, ghế bành v.v...

Nhiều gia đình có các trò chơi bộ như lô-tô, cá ngựa, đô-mi-nô. Trò chơi đơn giản như bingo (lô-tô) bằng hình rất thích hợp cho trẻ con vì trong trò chơi này thường có nhiều sự lặp đi lặp lại tên của mọi vật mà trẻ con có dịp dùng để ghép các hình với nhau. Đối với trẻ con lớn hơn các trò chơi với nhiều hình phức tạp và khác nhau thích hợp hơn. Các trò chơi tạo cho chúng cơ hội để lập những câu nói dài và phức tạp hơn để diễn tả các hình ảnh.

Trẻ con ở thành thị ít khi được gần gũi với thú vật. Do đó, việc rất cần thiết là dạy cho chúng tên của các loài thú, cá tính của chúng qua hình ảnh và các trò chơi. Ví dụ: Mèo có mèo con. Mèo ngao và liếm sữa.
Bò có nghé. Bò rống và cho chúng ta sữa uống.
Ngựa có ngựa con. Ngựa hí và có bờm.
Trẻ con rất thích các bài ca dao về thú vật.

Trên đây đã nêu lên các cách khác nhau để khích lệ sự phát triển ngôn ngữ trong trẻ em tuy vậy điều quan trọng vẫn là chăm sóc cho đứa trẻ; nghe nó nói và nói cho nó nghe. Dạy cho nó nói không phải bằng cách sửa nó khi nó nói sai mà bằng cách lặp lại những gì nó nói theo đúng cách dùng, hay đúng chữ.

Điều cần lưu ý là mọi tiếp xúc với một đứa trẻ không những giúp cho nó phát triển về ngôn ngữ mà còn giúp cho nó học hỏi về nhiều khía cạnh của đời sống hằng ngày như cách đối xử khéo léo để hòa hợp với xã hội chung quanh nó.